HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 82/QĐ-VACE	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 158 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trần Hồng Mai

Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

(Kèm theo Quyết định số 82/QĐ-VACE ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

STT	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Số CMND/hộ chiếu/thẻ	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00065860	Nguyễn Trung Sơn	08/09/1984	020084001495	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
2	KTE-00072519	Đỗ Xuân Tư	17/07/1984	027084000374	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
3	KTE-00207381	Vũ Công Thành	26/04/1985	036085012793	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
4	KTE-00207382	Nguyễn Phúc Hưng	10/02/2001	001201003859	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
5	KTE-00119738	Nguyễn Viết Chiến	14/12/1975	017075001851	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
6	KTE-00175247	Nguyễn Vi Bình	05/01/1996	014096007287	Định giá xây dựng	III
7	KTE-00136235	Nguyễn Trung Vũ	29/12/1965	035065001650	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
8	KTE-00199316	Nguyễn Ngọc Anh	10/02/1980	038080000309	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
9	KTE-00207383	Nguyễn Hữu Định	24/12/1981	001081026603	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
10	KTE-00169140	Trần Cao Cường	27/11/1988	001088003069	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
11	KTE-00207384	Tô Văn Tăng	06/10/1999	001099018891	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
12	KTE-00207385	Trịnh Đình Hoan	12/10/1989	038089016372	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
13	KTE-00135857	Nguyễn Duy Hà	03/04/1983	017083001235	Định giá xây dựng	III
14	KTE-00108806	Dư Mạnh Khang	10/06/1989	027089000065	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
15	KTE-00120772	Vũ Văn Thiệu	02/10/1983	030083022684	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
16	KTE-00114599	Trần Đức Tâm	31/10/1984	017084010720	Định giá xây dựng	II
17	KTE-00207386	Đỗ Thị Ngọc Bình	14/06/1984	017184001751	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
18	KTE-00179716	Nguyễn Bảo Tuấn	16/09/1996	001096028147	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
19	KTE-00103187	Phùng Duy Long	02/09/1983	017083005463	Định giá xây dựng	II
20	KTE-00103186	Phạm Quốc Bình	13/03/1972	034072005600	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
21	KTE-00116792	Mai Thanh Sơn	28/04/1983	017083008596	Định giá xây dựng	III
22	KTE-00207387	Đào Ngọc Ánh	01/11/1998	024198008836	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
23	KTE-00207388	Nguyễn Minh Dương	08/11/1998	024098000189	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
24	KTE-00207389	Đỗ Dương Tuấn	07/04/1977	001077010108	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
25	KTE-00207390	Lê Phú Lợi	03/03/1990	001090060333	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
26	KTE-00054608	Nguyễn Văn Mạnh	20/02/1981	024081002948	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
27	KTE-00120770	Phạm Minh Sáng	14/07/1988	024088000407	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

28	KTE-00207391	Nguyễn Bình Đoàn	05/10/1984	027084000257	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
29	KTE-00092892	Đỗ Thị Phương Nga	15/07/1992	038192001503	Định giá xây dựng	II
30	KTE-00101754	Phạm Ngọc Hải	07/07/1974	033074002391	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
31	KTE-00096351	Giang Phương Loan	14/06/1985	017185005456	Định giá xây dựng	II
32	KTE-00187506	Hoàng Thị Nguyệt	30/08/1995	024195012159	Định giá xây dựng	II
33	KTE-00207392	Nguyễn Văn Chất	15/01/1985	036085020964	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
34	KTE-00207393	Nguyễn Xuân Trường	11/07/2000	001200030659	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
35	KTE-00207394	Nguyễn Học Đông	26/04/1994	001094007513	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
36	KTE-00043206	Bùi Minh Đức	17/12/1991	001091055634	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
37	KTE-00108270	Nguyễn Văn Đức	28/10/1989	001089019380	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
38	KTE-00108770	Vũ Văn Thiều	20/01/1982	001082018176	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
39	KTE-00084331	Nguyễn Xuân Việt	02/05/1987	036087007645	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
40	KTE-00207395	Cái Bảo Hoàng Anh	07/09/1998	046098000540	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
41	KTE-00087495	Hồ Minh Hưng	04/04/1986	040086003207	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
42	KTE-00033853	Nguyễn Văn Thắng	03/10/1983	001083051843	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
43	KTE-00191866	Lê Văn Nguyện	18/06/1993	038093025874	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
44	KTE-00191864	Trịnh Tùng Lâm	20/10/1995	038095036700	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
45	KTE-00148924	Nguyễn Văn Cương	08/08/1989	038089026152	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
46	KTE-00179718	Phạm Văn Tuấn	17/05/1990	030090012319	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
47	KTE-00207396	Phạm Thị Mến	12/12/1990	036190010538	Định giá xây dựng	III
48	KTE-00076638	Đặng Thiện Cương	17/01/1982	036082012653	Định giá xây dựng	III
49	KTE-00103876	Hà Tuấn Anh	08/11/1992	036092004744	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
50	KTE-00170528	Phạm Trung Kiên	07/08/1981	033081004508	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
51	KTE-00170522	Trần Thái Hùng	05/04/1979	036079003665	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
52	KTE-00010028	Vũ Văn Chung	07/08/1983	035083001284	Định giá xây dựng	III
53	KTE-00158318	Đặng Đình Quân	10/09/1981	038081000801	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
54	KTE-00184077	Nguyễn Cẩm Thanh	12/08/1985	038085013117	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
55	KTE-00207397	Lê Quốc Việt	28/10/1997	040097023703	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
56	KTE-00207398	Lê Quang Hòa	08/01/1976	027076000466	Định giá xây dựng	III
57	KTE-00207399	Cao Duy Việt	19/12/1974	025074000201	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
58	KTE-00019794	Đỗ Duy Hưởng	10/10/1975	037075000009	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
59	KTE-00207400	Nguyễn Công Trấn	18/09/1971	001071028762	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

60	KTE-00142534	Nguyễn Thành Huy	16/01/1979	001079024335	Định giá xây dựng	III
61	KTE-00207401	Nguyễn Hoàng Giang	19/01/1978	001078014135	Định giá xây dựng	III
62	KTE-00104469	Nguyễn Văn Song	16/02/1981	001081006386	Định giá xây dựng	III
63	KTE-00071958	Đặng Văn Mến	10/09/1965	033065000072	Định giá xây dựng	III
64	KTE-00170413	Phạm Văn Tùng	17/12/1972	027072037040	Định giá xây dựng	III
65	KTE-00107424	Tạ Huy Cường	01/06/1987	001087015703	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
66	KTE-00207402	Hoàng Danh Trung	10/02/1992	040092021635	Định giá xây dựng	III
67	KTE-00204191	Nguyễn Hồng Quân	25/08/1992	001092026489	Định giá xây dựng	III
68	KTE-00107445	Phan Thế Phiệt	22/07/1992	036092022747	Định giá xây dựng	II
69	KTE-00050798	Trần Văn Hiệu	09/08/1980	036080010220	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
70	KTE-00207403	Thái Duy Minh	18/11/2000	040200000862	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
71	KTE-00207404	Lưu Thị Thúy	13/03/1989	038189032861	Định giá xây dựng	III
72	KTE-00094808	Kiều Quang Huy	14/07/1972	001072019853	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
73	KTE-00207405	Nguyễn Ngọc Dũng	28/06/1978	030078012341	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
74	KTE-00207406	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/10/1997	001097007395	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
75	KTE-00186664	Nguyễn Thăng Sỹ	12/07/1991	038091032975	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
76	KTE-00159434	Đỗ Quốc Tuấn	29/03/1993	001093028941	Định giá xây dựng	III
77	KTE-00207407	Nguyễn Tuấn Anh	08/01/1970	001070024333	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
78	KTE-00108501	Nguyễn Đại Thắng	03/02/1972	001072019305	Định giá xây dựng	II
79	KTE-00071664	Đoàn Trung Thông	01/09/1979	042079014537	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
80	KTE-00207408	Lê Huy Hoàng	14/03/1993	038093008134	Định giá xây dựng	III
81	KTE-00149477	Hoàng Tuấn Anh	09/02/1984	040084000674	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
82	KTE-00116796	Nguyễn Hải Hà	23/06/1983	033183001299	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
83	KTE-00207409	Phạm Văn Thái	15/02/1984	036084002040	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
84	KTE-00207410	Nguyễn Đức Hiệp	05/11/1983	027083018721	Định giá xây dựng	III
85	KTE-00007587	Nguyễn Thái Sơn	20/09/1978	031078007926	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
86	KTE-00104471	Đặng Văn Hai	23/09/1984	033084013217	Định giá xây dựng	III
87	KTE-00207411	Ngô Chí Thành	27/11/1997	001097028828	Định giá xây dựng	III
88	KTE-00207412	Nguyễn Vũ Huy	23/01/1975	001075024825	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
89	KTE-00207413	Trần Đức Sơn	15/05/1979	036079002559	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
90	KTE-00207414	Vũ Ngọc Quý	25/01/1983	030083025134	Định giá xây dựng	III
91	KTE-00081258	Phạm Thúy Bình	09/01/1991	036191009762	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
92	KTE-00207415	Phạm Thị Lương	26/03/1986	036186002387	Định giá xây dựng	II

					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
93	KTE-00147666	Mai Văn Định	02/01/1982	030082018701	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
94	KTE-00207416	Lại Thị Thu Hà	04/09/1988	034188006552	Định giá xây dựng	II
95	KTE-00118241	Nguyễn Thanh Bình	11/04/1987	046087011667	Định giá xây dựng	III
96	KTE-00207417	Lê Xuân Tùng	14/02/1986	034086000887	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
97	KTE-00081633	Đặng Trung Lộc	04/07/1985	020085003343	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
98	KTE-00111589	Nguyễn Khắc Triệu	14/08/1991	001091024133	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
99	KTE-00207418	Vũ Khánh Sơn	28/01/1987	017087000466	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
100	KTE-00105610	Trương Đình Tới	19/03/1995	035095006669	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
101	KTE-00161415	Hoàng Việt Cường	30/01/1981	001081032132	Định giá xây dựng	III
102	KTE-00207419	Phan Thị Dung	03/11/1988	035188003373	Định giá xây dựng	III
103	KTE-00050799	Đinh Xuân Hồi	25/12/1981	036081008889	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
104	KTE-00207420	Phạm Văn Huy	09/06/1995	030095015236	Định giá xây dựng	III
105	KTE-00207421	Tạ Chung Hải	03/07/1981	001081005845	Định giá xây dựng	III
106	KTE-00207422	Phan Đức Tường	17/10/1982	025082018787	Định giá xây dựng	III
107	KTE-00207423	Phạm Văn Phồn	15/06/1996	040096020362	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
108	KTE-00207424	Nguyễn Đình Thái	21/08/1989	027089001960	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
109	KTE-00201759	Nguyễn Kim Đông	10/09/1995	040095013021	Định giá xây dựng	III
110	KTE-00187209	Nguyễn Quang Huy	18/06/1991	001091017572	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
111	KTE-00095532	Lê Thanh Tùng	28/08/1981	001081037106	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
112	KTE-00161598	Vũ Văn Hiển	12/05/1982	036082007374	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
113	KTE-00158296	Nguyễn Tuấn Anh	18/07/1993	038093043702	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
114	KTE-00080581	Phạm Anh Quang	03/04/1984	030084021830	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
115	KTE-00107446	Bùi Xuân Kiên	24/09/1985	001085030232	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
116	KTE-00207425	Nguyễn Trọng Lộc	09/09/1977	001077044556	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
117	KTE-00177167	Bùi Thị Huyền	30/11/1981	001181043578	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
118	KTE-00177087	Nguyễn Văn Giang	13/07/1982	001082054698	Định giá xây dựng	III
119	KTE-00194093	Đặng Ngọc Chính	03/02/1980	034080012404	Định giá xây dựng	III
120	KTE-00207426	Hoàng Quốc Viện	16/02/1983	001083010993	Định giá xây dựng	III
121	KTE-00207427	Hoàng Mạnh Đạt	18/04/1982	034082014883	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
122	KTE-00118103	Phạm Quang Sơn	28/12/1979	001079018210	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

123	KTE-00126021	Đào Văn Đăng	14/01/1993	034093015493	Định giá xây dựng	III
124	KTE-00089037	Nguyễn Văn Thịnh	17/12/1983	001083020530	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
125	KTE-00170610	Ngô Bá Phú	22/03/1993	027093005666	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
126	KTE-00093899	Nguyễn Văn Phú	25/05/1984	001084017143	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
127	KTE-00056875	Nguyễn Tùng Lâm	09/10/1985	001085027463	Định giá xây dựng	III
128	KTE-00207428	Nguyễn Duy Lân	20/02/1983	030083027109	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
129	KTE-00055547	Hà Thị Liên	22/11/1978	034178005846	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
130	KTE-00159783	Lê Thị Hiên	22/09/1986	036186005760	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
131	KTE-00097653	Nguyễn Xuân Phong	21/11/1981	001081006111	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
132	KTE-00207429	Đỗ Tùng Dương	03/06/1999	024099008448	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
133	KTE-00133896	Đoàn Trung Tuấn	18/09/1977	038077005800	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
134	KTE-00093356	Phan Thế Đồng	16/06/1990	040090036965	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
135	KTE-00134084	Vũ Anh Tú	16/12/1986	036086002780	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
136	KTE-00154012	Chu Mạnh Tiến	23/12/1979	035079011398	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
137	KTE-00207430	Nguyễn Xuân Hưng	06/09/1990	030090001624	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
138	KTE-00101947	Phùng Tuấn Đạt	12/08/1977	001077035420	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
139	KTE-00095011	Lê Phước Cẩm	21/08/1970	010070007235	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
140	KTE-00207431	Đinh Văn Hoàng	10/05/1979	027079000549	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
141	KTE-00089038	Nguyễn Kim Chi	17/11/1994	001194034271	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
142	KTE-00207432	Phan Bá Hải	26/04/1998	026098000261	Định giá xây dựng	III
143	KTE-00207433	Nguyễn Danh Chiến	16/09/1983	001083017031	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
144	KTE-00185740	Trần Quốc Cường	17/01/1989	042089002686	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
145	KTE-00192708	Phùng Văn Định	16/03/1987	027087014445	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
146	KTE-00108894	Nguyễn Ngọc Giang	24/07/1983	001083014755	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
147	KTE-00019287	Trịnh Việt Dũng	18/09/1984	014084000119	Định giá xây dựng	III
148	KTE-00207434	Hoàng Văn Khánh	14/09/1986	001086035466	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
149	KTE-00207435	Trịnh Xuân Thành	17/01/2000	036200007419	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
150	KTE-00207436	Nguyễn Văn Bình	26/07/1995	001095041526	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
151	KTE-00056868	Bùi Kim Co	11/04/1975	033075002202	Định giá xây dựng	III
152	KTE-00056873	Nguyễn Trọng Hiệp	25/12/1986	001086011634	Định giá xây dựng	III

153	KTE-00056871	Ngô Thị Thu Hường	31/07/1972	033172013313	Định giá xây dựng	III
154	KTE-00056870	Hà Thanh Bình	24/11/1982	001082057297	Định giá xây dựng	III
155	KTE-00108892	Hoàng Văn Toàn	07/09/1984	001084022437	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
156	KTE-00189354	Nguyễn Bá Triệu	05/04/1996	001096012439	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
157	KTE-00170741	Khúc Thị Thu Thủy	10/01/1986	034186010125	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
158	KTE-00207437	Nguyễn Quang Duy	04/11/1981	034081002603	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

(Danh sách này có 158 người)